BIỂU SỐ 02:
DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN, KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN NGÀY 31/12/2023
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn 2022 giải ngân đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Tổng số		**2.313.835**	**164.471**	**48.246**	**116.225**		
A	**Nguồn vốn tập trung trong nước**		**331.622**	**31.912**	**6.112**	**25.800**		
1	Cầu qua Sông Luỹ và đường vào khu sản xuất tại khu phố Lương Bình, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình	407/QĐ-SKHĐT ngày 06/11/2015	20.263	350	-	350	UBND huyện Bắc Bình	
2	Kênh tưới Hàm Thạnh	395/QĐ-SKHĐT ngày 26/10/2016; 487/QĐ-SKHĐT ngày 20/11/2019	14.513	2.000	857	1.143	UBND huyện Hàm Thuận Nam	
3	Nâng cấp đường vào cụm công nghiệp Thắng Hải	166/QĐ-SKHĐT ngày 20/5/2013	31.246	726	-	726	UBND huyện Hàm Tân	
4	Đường và hệ thống thoát nước ngoài hàng rào cụm công nghiệp Nghĩa Hòa, huyện Hàm Tân	349/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	8.216	593	-	593	UBND huyện Hàm Tân	

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn 2022 giải ngân đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
5	Kho lưu trữ và Phòng tiếp công dân huyện Hàm Tân	382/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	4.753	112	102	10	UBND huyện Hàm Tân	
6	Nhựa hoá một số tuyến đường nội thị, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân	383/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	6.383	117	-	117	UBND huyện Hàm Tân	
7	Dự án Kho lưu trữ tỉnh ủy	388/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018, 268/QĐ-SKHĐT ngày 26/7/2022	29.972	10.000	5.062	4.938	Văn phòng Tỉnh ủy	
8	Thoát nước phía hạ lưu đường ĐT.706B - Cửa ra số 1	176/QĐ-SKHĐT ngày 4/7/2012	16.939	2.500	-	2.500	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	
9	Thoát nước phía hạ lưu đường ĐT.706 B - Cửa ra số 2&3, thành phố Phan Thiết	115/QĐ-SKHĐT ngày 31/3/2016	39.776	7.000	-	7.000	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	
10	Thoát nước phía hạ lưu đường ĐT.706B - Cửa ra số 7, thành phố Phan Thiết	349/QĐ-SKHĐT ngày 19/9/2019	28.958	7.300	-	7.300	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	
11	Hạ tầng kỹ thuật khu vực 02 bên đường nhánh nối đường ĐT.706B và đường ĐT.706	241/QĐ-SKHĐT ngày 18/9/2012	25.318	1.000	-	1.000	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	
12	Đường vào nhà máy xử lý rác thải phía Nam thành phố Phan Thiết	3017/QĐ-UBND ngày 22/10/2009, 3537/QĐ-UBND ngày 01/12/2016	51.575	137	23	114	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Bình Thuận	

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn 2022 giải ngân đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
13	Nâng cấp đường Sa Ra -Tầm Hưng	137/QĐ-SKHĐT ngày 10/4/2017	53.710	77	68	9	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Bình Thuận	
B	**Vốn từ nguồn thu sử dụng đất**		**1.313.868**	**39.005**	**9.700**	**29.305**		
1	Mở rộng đường thị trấn Lạc Tánh (giai đoạn 3), huyện Tánh Linh	415/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2017	29.835	5.700	5.205	495	UBND huyện Tánh Linh	
2	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai	2197/QĐ-UBND ngày 02/8/2017	907.255	10.000	4.495	5.505	Sở Tài nguyên và Môi trường	
3	Mở rộng khu dân cư Bắc Xuân An	924/QĐ-UBND 31/3/2016	376.778	23.305	-	23.305	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
C	**Nguồn vốn xổ số kiến thiết**		**668.345**	**93.554**	**32.434**	**61.120**		
I	**Lĩnh vực Giáo dục**		**199.072**	**5.074**	**4.180**	**894**		
1	Trường mẫu giáo Sông Phan, huyện Hàm Tân	100/QĐ-SKHĐT ngày 19/3/2019	6.760	248	243	5	UBND huyện Hàm Tân	
2	Trường mẫu giáo Tân Phúc, huyện Hàm Tân	430/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2016, 29/QĐ-SKHĐT ngày 21/1/2020	14.594	252	-	252	UBND huyện Hàm Tân	

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn 2022 giải ngân đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo	624/QĐ-UBND ngày 04/3/2009, 3549/QĐ-UBND ngày 21/12/2018, 1870/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	131.239	1.920	1.900	20	Sở Giáo dục và Đào tạo	
4	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	1703/QĐ-UBND ngày 11/8/2011, 3851/QĐ-UBND ngày 28/11/2014	39.354	2.385	1.936	449	Sở Giáo dục và Đào tạo	
5	Khối 9 phòng học Trường THPT Hàm Thuận Bắc	375/QĐ-SKHĐT ngày 29/10/2018, 670/QĐ-SKHĐT ngày 26/11/2020	7.125	269	101	168	Sở Giáo dục và Đào tạo	
II	**Lĩnh vực Đào tạo**		**60.000**	**2.000**	**109**	**1.891**		
1	Hỗ trợ đầu tư Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công đoàn	1406/QĐ-TLĐ ngày 24/10/2012	60.000	2.000	109	1.891	Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công đoàn	
III	**LĨnh vực Y tế**		**124.228**	**11.766**	**11.147**	**619**		
1	Nâng cấp bệnh viện huyện Tánh Linh (nay là Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh), tỉnh Bình Thuận	422/QĐ-SKHĐT ngày 28/10/2016, 720/QĐ-SKHĐT ngày 17/12/2020	39.201	6.600	6.030	570	Sở Y tế	

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn 2022 giải ngân đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Bệnh viện đa khoa thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	3567/QĐ-UBND ngày 30/10/2014, 2484/QĐ-UBND ngày 26/8/2016, 477/QĐ-UBND ngày 28/02/2020, 240/QĐ-UBND ngày 22/1/2021	85.027	5.166	5.117	49	Sở Y tế	
IV	**Lĩnh vực Văn hóa, xã hội, thể dục thể thao**		**285.045**	**74.714**	**16.998**	**57.716**		
1	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hàm Tân	389/QĐ-SJHĐT ngày 11/10/2019	13.983	364	263	101	UBND huyện Hàm Tân	
2	Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật tỉnh Bình Thuận	604/QĐ-UBND ngày 04/3/2016, 2727/QĐ-UBND ngày 4/11/2020	200.012	51.000	1.197	49.803	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3	Tòa nhà trung tâm Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận	3092/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, 1414/QĐ-UBND ngày 22/6/2020	71.050	23.350	15.538	7.812	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	